

V/v thông báo kết quả quan trắc
môi trường nuôi trồng thủy sản

Kính gửi:

- Phòng K.tế/NN& PTNT các huyện/TP: Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành, Thăng Bình, Duy Xuyên;
- UBND các xã, phường nghề cá;
- Các hộ nuôi thủy sản đã thu mẫu.

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2020 của Sở NN &PTNT về Giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị có nội dung “*Quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản*”.

Năm 2021, Chi cục Thủy sản Quảng Nam phối hợp với đơn vị quan trắc môi trường thủy sản là Công ty TNHH Công nghệ NHONHO Cần Thơ thu mẫu, phân tích chất lượng nước sông, nước biển và nước ao nuôi tôm tại các vùng nuôi trồng thủy sản trong tỉnh.

Chi cục Thủy sản kính gửi Thông báo kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản đợt 1 tháng 7 năm 2021 của đơn vị quan trắc đến cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương nơi thực hiện thu mẫu để biết, phối hợp phổ biến kết quả quan trắc tới người nuôi thủy sản (*có Thông báo kết quả kèm theo*).

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Website của Sở NN&PTNT (đưa tin);
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Thị Hoàng Tâm

CTY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO

Số 10/BCQTMTQN

V/v Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản tỉnh Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 22 tháng 07 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường vùng nuôi tôm nước lợ tại Quảng Nam (đợt 1 tháng 7 năm 2021)

1. Thông tin chung.

- Đối tượng và phạm vi giám sát:

Thu mẫu nước sông, nước biển, mẫu nước ao nuôi tôm tại các địa phương có nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh theo HD số 03/2021/HĐ-XNM ngày 25/02/2021.

- Thời gian nhận mẫu: Ngày / /2021

- Các chỉ tiêu giám sát:

+ Mẫu nước sông, nước biển: pH, độ mặn (‰), độ kiềm (mg/L), DO(mg/l), TOC (mg/l), N-NH₄⁺(mg/l), N-NO₂-(mg/l), COD (mg/l), TSS(mg/l), N tổng số(mg/l), Vibrio spp.(CFU/ml).

+ Mẫu nước ao nuôi tôm: độ kiềm (mg/L), N-NH₄⁺(mg/l), Vibrio spp.(CFU/ml).

+ Mẫu nước hồ chứa: N-NH₄⁺ (mg/l), COD (mg/l).

- Số lượng mẫu phân tích: 04 mẫu nước sông, 02 mẫu nước biển và 02 mẫu nước ao nuôi tôm.

- Thể tích mẫu nước: Mỗi điểm thu 02 lít nước mẫu, chứa trong chai nhựa, bảo quản lạnh.

2. Kết quả phân tích (phụ lục kèm theo)

- Mẫu nước sông, nước biển: pH 7.27 – 8.04, độ mặn 14.00 – 31.90‰, độ kiềm 52.40 - 112.00 mg/l, DO 4.16 – 4.86mg/l, TOC 1.61 – 6.50, N-NH₄⁺ 0.60 – 1.01mg/l, N-NO₂ 0.004- 0.013mg/l, COD 8.51 - 16.10mg/l, TSS 55.00 - 88.50mg/l, vi khuẩn Vibrio spp. 0 – 1.8x10² CFU/ml, Nitơ tổng số 0-5.75mg/l.

- Mẫu nước ao nuôi tôm: Độ kiềm 62.30 – 67.20mg/l, N-NH₄⁺ 1.14 – 1.24mg/l, vi khuẩn Vibrio spp. 3.3x10² – 5.8x10³ CFU/ml.

3. Nhận xét kết quả quan trắc:

3.1 Môi trường nước cấp tại các vùng nước sông, nước biển:

Kết quả quan trắc môi trường nước cấp kỳ này cho thấy, các thông số quan trắc như độ kiềm, độ mặn, pH, DO, vi khuẩn Vibrio, N-NO₂ có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT: 2015/BTNMT; QCVN 08-MT: 2015/BTNMT (cột A1); tuy nhiên một số chỉ tiêu còn nằm ngoài mức quy định, cụ thể:

- Hàm lượng N-NH₄⁺ (Amoni) ở tất cả các điểm lấy mẫu đều vượt ngưỡng giới hạn cho phép từ 2 – 3.4 lần.

- Nhu cầu oxy hóa học (COD) ở các điểm lấy mẫu nước sông Duy Thành – Duy Xuyên, Tam Hòa – Núi Thành, nước biển Tam Tiến – Núi Thành, nước biển Bình Hải – Thăng Bình đều vượt ngưỡng cho phép từ 1.3 -1,6 lần.

- Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ở điểm các điểm lấy mẫu đợt này đều vượt ngưỡng cho phép so với kỳ quan trắc trước (đợt 2 tháng 6).

- Carbon hữu cơ tổng số (TOC) ở các điểm lấy mẫu nước biển đều nằm trong ngưỡng thích hợp nhưng các mẫu nước sông đều vượt ngưỡng giới hạn cho phép từ 1,42 – 1,62 lần.

Nhìn chung, môi trường nước sông, nước biển trong kỳ quan trắc này có nhiều yếu tố vượt ngưỡng cho phép, vì vậy người nuôi cần lưu ý khi sử dụng làm nguồn nước cấp cho nuôi trồng thủy sản trong thời điểm này.

3.2. Môi trường ao nuôi tôm nước lợ

Kết quả phân tích các mẫu nước ao nuôi tôm kỳ này cho thấy:

- Chỉ tiêu độ kiềm mặc dù nằm trong giới hạn cho phép nhưng vẫn ở mức thấp, nếu kéo dài sẽ gây ra hiện tượng mềm vỏ và làm tôm chậm lột xác.

- Chỉ tiêu $N-NH_4^+$ (Amoni) ở hộ nuôi Võ Đức Cường và Nguyễn Tấn Đức đều vượt ngưỡng cho phép từ 3,8 - 4,13 lần.

- Chỉ tiêu vi khuẩn *Vibrio spp.* ở hộ nuôi Võ Đức Cường (Duy Vinh – Duy Xuyên) $> 1 \times 10^3$ cfu/ml, có thể gây ra các bệnh nhiễm khuẩn làm ảnh hưởng đến tôm nuôi.

4. Đề xuất một số giải pháp

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết tại tỉnh Quảng Nam trong tuần tới có nắng nóng gay gắt trên diện rộng, nhiệt độ dao động từ 28-36°C. Vì vậy để bảo vệ môi trường, bảo vệ thủy sản nuôi, người nuôi cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Thời điểm này, môi trường nước cấp có nhiều yếu tố bất lợi cho tôm nuôi vì vậy tuyệt đối không lấy nước trực tiếp từ nguồn nước sông và biển vào ao nuôi, tốt nhất nên lấy nước đã xử lý qua ao lắng, đảm bảo các yếu tố môi trường ở mức ổn định và thích hợp.

- Nên giảm lượng thức ăn cho tôm khi trời nắng nóng, mưa giông, đồng thời tăng cường bổ sung Vitamin C, khoáng chất, men vi sinh đường ruột vào thức ăn để phòng bệnh đường ruột.

- Đối với những ao tôm có mật độ vi khuẩn cao như ao ông Võ Đức Cường (Duy Vinh – Duy Xuyên) nên sử dụng các chất diệt khuẩn để xử lý môi trường ao nuôi, đặc biệt ở đáy ao; sau 24 giờ, cấy lại vi sinh để tăng cường vi sinh có lợi cho ao đồng thời bổ sung thêm men đường ruột và khoáng chất để nâng cao sức khỏe tôm nuôi.

- Lưu ý giữ mực nước trong ao nuôi ở mức ổn định (1,3m - 1,5m), tăng cường sục khí cho ao nuôi tôm tại những thời điểm oxy hòa tan trong ao thấp như sáng sớm và chiều tối để tránh phân tầng nhiệt độ.

- Cần nâng cao ý thức cộng đồng, bảo vệ môi trường, không xả bỏ tôm chết, tôm bệnh, nước thải từ ao nuôi nhiễm bệnh chưa qua xử lý ra môi trường, thông báo đến các hộ nuôi lân cận để đề phòng lây lan.

- Thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết, các thông báo của chính quyền địa phương để chủ động trong việc ứng phó với sự thay đổi thời tiết trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Chi cục Thủy sản Quảng Nam;
- Lưu VT.

Giám Đốc

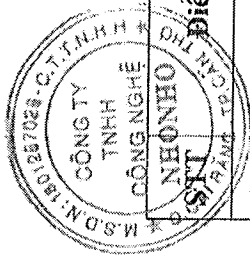


Nguyễn Thanh Hùng



Phụ lục 1: Kết quả phân tích mẫu môi trường nước các vùng nuôi tôm nước lợ

STT	Vùng nước	Độ kiềm (mg/L)	Độ mặn (‰)	pH	DO (mg/L)	N-NH ₄ ⁺ (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)	N tổng số (mg/L)	N-NO ₂ - (mg/L)	Vibrio spp. (CFU/ml)	TOC (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: +QCVN 02-19:2014/BNNPTNT ⁽¹⁾ +QCVN 08-MT 2015/BTNMT cột A1 ⁽²⁾ +QCVN 10-MT:2015/BTNMT ⁽³⁾												
1	Duy Thành-Duy Xuyên	60-180 ⁽¹⁾	5-35 ⁽¹⁾	7.0-9.0 ⁽¹⁾	>3.5 ⁽¹⁾	<0.3 ⁽¹⁾	≤10.0 ⁽²⁾	≤20 ⁽²⁾ ≤50 ⁽²⁾	ND	0.004	<1000	<4.0 ⁽²⁾
2	Tam Hòa - Núi Thành	76.10	14.00	7.35	4.83	0.92	13.80	81.50	ND	0.01	4.2x10 ¹	6.50
3	Cửa Đại - Hội An	70.60	14.20	7.31	4.86	0.86	9.81	63.50	5.75	ND	1.5x10 ¹	6.01
4	Bình Nam - Thăng Bình	52.40	14.80	7.27	4.79	1.01	8.51	55.00	4.37	0.01	1.8x10 ²	5.69
5	Tam Tiến - Núi Thành	112.00	31.50	7.98	4.54	0.60	12.90	88.50	ND	0.013	<1	2.34
6	Bình Hải - Bình Nam	112.00	31.90	8.04	4.61	0.63	13.10	85.50	ND	ND	2.4x10 ¹	1.61



Phụ lục 2: Kết quả phân tích mẫu môi trường nước các ao nuôi tôm nước lợ

Điểm giám sát ao nuôi		Huyện/TP	Xã	Độ kiềm (mg/L)	N-NH ₄ ⁺ (mg/L)	Vibrio spp. (CFU/ml)
Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT						
1	Võ Đức Cường	Duy Xuyên	Duy Vinh	60-180	<0.3	<1000
2	Nguyễn Tấn Đức	Núi Thành	Tam Hoà	67.20	1.14	5.8x10 ³
				62.30	1.24	3.3x10 ²